TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HNGĐ-PT
Ngày: 19-10-2018
V/v Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vũ.
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Dũ.
Bà Tôn Thị Thanh Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trung An-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sạch-Kiểm sát viên.

Trong ngày 19-10-2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2018/TLPT-HNGĐ ngày 10-9-2018, về việc "Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn".

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 16/2018/HNGĐ-ST ngày 31-7-2018 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 159/2018/QĐ-PT ngày 20-9-2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Hồng N; Sinh ngày: 27-11-1996; Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Nhựt A; Sinh ngày: 14-6-1996; Địa chỉ cư trú: Khóm X, Phường Y, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Nhựt A là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Đơn khởi kiện ngày 07-3-2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Hồng N trình bày như sau: Bà Hồng N và ông Nguyễn Nhựt A đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 114/2016 ngày 21-7-2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà N, ông A chung sống hạnh phúc đến tháng 3-2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do ông A có hành vi đánh đập bà N và không chăm lo cho gia đình. Vợ chồng bà N, ông A sống ly thân từ ngày 10-01-2018 AL đến nay. Vợ chồng bà N, ông A có một người con chung là Nguyễn

Nhựt H, sinh ngày 24-4-2015, hiện nay cháu H sống chung với bà N. Về tài sản chung và nợ chung, bà N và ông A đã tự thỏa thuận giải quyết. Bà N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông A. Về con chung, bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Nhựt H đến khi thành niên và bà N không yêu cầu ông A cấp dưỡng cho con chung. Hiện nay, bà N làm nghề buôn bán nhỏ có thu nhập khoảng 4.000.000 đồng/tháng. Về tài sản chung và nợ chung, bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn, bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Nguyễn Nhựt A trình bày: Ông A thống nhất với phần trình bày của bà N về thời gian kết hôn, thủ tục kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng chỉ là cãi vả trong gia đình và ông A có đánh bà N một lần. Ông A thống nhất ly hôn với bà N. Về con chung, ông A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Nhựt H đến khi thành niên và không yêu cầu bà N cấp dưỡng cho con chung. Về tài sản chung và nợ chung, ông A không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn, ông A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Vụ án được Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết theo trình tự sơ thẩm.

* Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 16/2018/HNGĐ-ST ngày 31-7-2018 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Sóc Trăng đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồng N được ly hôn với ông Nguyễn Nhựt A.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Nhựt H, sinh ngày 24-4-2015 cho bà Hồng N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tròn 18 tuổi, ông Nguyễn Nhựt A không phải cấp dưỡng nuôi cháu H. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con cho ông Nguyễn Nhựt A, không ai được quyền ngăn cản ông thực hiện hợp pháp quyền này.

3. Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự.

* Ngày 08-8-2018, bị đơn Nguyễn Nhựt A nộp đơn kháng cáo một phần Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 16/2018/HNGĐ-ST ngày 31-7-2018 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Theo đơn kháng cáo, ông Nguyễn Nhựt A yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết giao cháu Nguyễn Nhựt H, sinh ngày 24-4-2015 cho ông A trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con. Lý do của việc kháng cáo: Việc giao con chung cho bà N nuôi dưỡng là không đảm bảo cuộc sống của con, do bà N không trực tiếp nuôi

dưỡng mà giao con chung cho bà ngoại; Bà Hồng N không có việc làm ổn định, buôn bán hàng online nên thường xuyên đi giao hàng, không có thời gian trông nom con cái, không đảm bảo sự an toàn của con chung và gia đình bà Ni sống nương tựa vào nguồn thu nhập của cha ruột; Cháu Nguyễn Nhựt H đã trên 36 tháng tuổi, là con trai nên giao cho ông A chăm sóc sẽ tiện hơn bà N chăm sóc và gia đình ông A có cơ sở làm ăn (tiệm tạp hóa, giao bia) thu nhập ổn định trên 6.000.000 đồng/tháng, đảm bảo cuộc sống cho cháu H.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và bị đơn giữ nguyên yêu cầu theo đơn kháng cáo và các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tại phiên tòa phúc thẩm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự và các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Xét kháng cáo của bị đơn Nguyễn Nhựt A không có căn cứ để chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tính hợp lệ của đơn kháng cáo: Xét Đơn kháng cáo ngày 08-8-2018 của bị đơn Nguyễn Nhựt A nộp trực tiếp cho Tòa án nhân dân thị xã N vào ngày 08-8-2018 là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo. Đồng thời, bị đơn Nguyễn Nhựt A đã thực hiện nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đúng quy định. Do đó, đơn kháng cáo của bị đơn Nguyễn Nhựt A là hợp lệ, đúng theo quy định của các điều 271, 272, 273 và 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về phạm vi xét xử phúc thẩm: Theo Đơn kháng cáo ngày 08-8-2018, bị đơn Nguyễn Nhựt A yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại về vấn đề con chung nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chỉ xem xét lại phần giải quyết về con chung của Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 16/2018/HNGĐ-ST ngày 31-7-2018 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Sóc Trăng, còn các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị đơn Nguyễn Nhựt A yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết giao cho ông A trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Nhựt H, sinh ngày 24-4-2015 đến khi tròn 18 tuổi và không yêu cầu bà N cấp dưỡng cho con chung: Bà Hồng N và ông Nguyễn Nhựt A có một người con chung là Nguyễn Nhựt H, sinh ngày 24-4-2015 hiện sống chung với bà N. Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết giao cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng cháu H đến khi tròn 18 tuổi là phù hợp với điều kiện thực tế cần ổn định cuộc sống của cháu H, phù hợp với điều kiện trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên của bà N, phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia

đình năm 2014. Ông A kháng cáo cho rằng có đầy đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con chung hơn bà N nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh. Do đó, kháng cáo của ông A không có căn cứ để Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Nguyễn Nhựt A và giữ nguyên bản án sơ thẩm là có cơ sở như đã phân tích ở trên, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm nên người kháng cáo là ông Nguyễn Nhựt A chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 và khoản 6 Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Nguyễn Nhựt A. Giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 16/2018/HNGĐ-ST ngày 31-7-2018 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Sóc Trăng như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồng N được ly hôn với ông Nguyễn Nhựt A. Quan hệ hôn nhân giữa bà Hồng N và ông Nguyễn Nhựt A theo Giấy chứng nhận kết hôn số 114/2016 do Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau cấp ngày 21-7-2016 chấm dứt kể từ ngày Bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Nhựt H, sinh ngày 24-4-2015 cho bà Hồng N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi tròn 18 (Mười tám) tuổi, ông Nguyễn Nhựt A không phải cấp dưỡng nuôi cháu H. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Nguyễn Nhựt A, không ai được quyền ngăn cản ông thực hiện hợp pháp quyền này.

3. Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hồng N chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001360 ngày 27-3-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Bà Hồng N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

* Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Nhựt A chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001531 ngày 08-8-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Ông Nguyễn Nhựt A đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

* Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các bên đương sự;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND Tx. N;
- VKSND Tx. N;
- Chi cục THADS Tx. N;
- Lưu (HSVA & TA).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Thanh Vũ